

THỂ LỆ

Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ Năm, năm 2025

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 57-KH/HVCTQG, ngày 5 tháng 02 năm 2025
của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh)

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Thể lệ này quy định mục đích, ý nghĩa, phạm vi, đối tượng áp dụng, tác giả, số lượng tác phẩm dự thi, tiêu chí xét chọn, hồ sơ, quy trình, thủ tục, Hội đồng Giám khảo và cách thức tổ chức Cuộc thi.

2. Để bảo đảm phạm vi nội dung, tính chất của Cuộc thi, các tác phẩm dự thi phải tuân thủ chặt chẽ các quy định của Cuộc thi về chủ đề, hình thức thể hiện. Những tác phẩm không đáp ứng yêu cầu này sẽ bị loại ngay từ khi tiếp nhận, không đưa vào chấm thi và không trả lại cho các tác giả.

3. Để kịp thời phục vụ trực tiếp công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, các tác giả/nhóm tác giả, đơn vị tổ chức Cuộc thi ở cấp tỉnh và tương đương có thể chủ động công bố/đăng tải các tác phẩm có chất lượng tốt và gửi minh chứng công bố/đăng tải (photo bài viết đã đăng tải trên báo/tạp chí hoặc đường link trên báo/tạp chí điện tử, phương tiện phát thanh, truyền hình, mạng xã hội) về Ban Tổ chức Cuộc thi cấp Trung ương.

Việc cung cấp minh chứng công bố/đăng tải tác phẩm dự thi là căn cứ để Ban Tổ chức Cuộc thi xác định thời điểm công bố của tác phẩm dự thi (bảo đảm tính mới của tác phẩm) và tránh việc công bố/đăng tải tác phẩm dự thi nhiều lần.

CHƯƠNG II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 2. Số lượng tác phẩm dự thi

- Với các tác phẩm dạng viết, mỗi tác giả/nhóm tác giả được gửi tối đa 02 tác phẩm tham gia dự thi: 01 bài viết thể loại Tạp chí (Tạp chí in hoặc Tạp chí điện tử) và 01 bài viết thể loại Báo (Báo in hoặc Báo điện tử).

- Với các tác phẩm dạng Phát thanh, Truyền hình, Video clip, mỗi tác giả/nhóm tác giả được gửi tối đa 03 tác phẩm dự thi: 01 tác phẩm thể loại Phát thanh, 01 tác phẩm thể loại Truyền hình và 01 tác phẩm thể loại Video clip.

Điều 3. Tiêu chí đối với tác phẩm dự thi

1. Về chủ đề, nội dung

Tác giả/nhóm tác giả xác định chủ đề tác phẩm theo các nhóm chủ đề nêu tại Phụ lục định hướng chủ đề ban hành kèm theo Kế hoạch tổ chức Cuộc thi.

2. Về hình thức

- Tác phẩm tham gia dự thi là tác phẩm chính luận bằng tiếng Việt (hoặc tiếng dân tộc thiểu số, tiếng nước ngoài kèm theo bản dịch tiếng Việt) thuộc một trong các thể loại: Tạp chí (in hoặc điện tử), Báo (in hoặc điện tử), Phát thanh, Truyền hình, Video clip.

- Tác phẩm dự thi sẽ được tổ chức chấm kín, vì vậy tác giả/nhóm tác giả cung cấp thông tin cá nhân ở một trang riêng đính kèm phía sau tác phẩm (đối với các thể loại viết) hoặc kịch bản (đối với thể loại Phát thanh, Truyền hình, Video clip). *Không đóng bìa cứng, gáy xoắn; không in trên giấy ảnh, giấy màu; không gắn thông tin cá nhân của tác giả/nhóm tác giả vào bất cứ nội dung nào của tác phẩm.*

Thông tin cá nhân gồm: Họ và tên, năm sinh, bút danh (nếu có), chức danh khoa học, chức vụ, đơn vị công tác, địa chỉ liên hệ, số điện thoại, địa chỉ email, số Căn cước/Căn cước công dân, số tài khoản cá nhân, ngân hàng. Những tác phẩm không đáp ứng các quy định về nội dung và hình thức nêu trên bị coi là phạm quy (bị loại ngay từ khi sàng lọc ban đầu). Ban Tổ chức Cuộc thi không hoàn trả các tác phẩm phạm quy.

- Quy định về hình thức tác phẩm như sau:

2.1. Tạp chí

Tác phẩm được trình bày dưới dạng một bài viết chính luận trên tạp chí in hoặc tạp chí điện tử với các yêu cầu cụ thể như sau:

- Tên bài viết: viết hoa (chữ đậm).
- Ghi rõ thể loại bài viết: Tạp chí.
- Tóm tắt bài viết: không quá 150 từ, khoảng 10 dòng (in nghiêng).
- Từ khóa: 3 đến 5 từ khóa có liên quan trực tiếp đến nội dung của bài viết.
- Dung lượng bài viết: Tối thiểu **4.000** từ - tối đa **6.000** từ (không tính chú thích và tài liệu tham khảo, thông tin tác giả). Bản in và file mềm bài viết định dạng A4, cỡ chữ 14, font Times New Roman, giãn cách 1,5; lề trên 2,5 cm; lề dưới 2,5 cm; lề trái 3 cm; lề phải 2 cm.

- Chú thích tài liệu trích dẫn: để ở cuối trang. Đối với sách báo tiếng Việt ghi rõ tác giả (năm), tên sách, nhà xuất bản, nơi xuất bản, tập số, trang trích dẫn. Đối với sách báo nước ngoài xuất bản bằng tiếng Việt thì sử dụng bản dịch ở lần

xuất bản mới nhất. Đối với sách báo nước ngoài (không phải tiếng Việt), tên sách và tên người nước ngoài đều viết bằng tiếng của nước đã xuất bản ấn phẩm, không phiên âm, chuyển ngữ hoặc dịch, trừ những tên đã được Việt hóa (như Trung Quốc, Nhật Bản, Thái Lan,...). Nếu sử dụng nguồn tài liệu chưa được công bố trên sách báo hoặc chỉ được phép dùng hạn chế thì phải ghi rõ tên cơ quan quản lý tài liệu, ký hiệu tài liệu.

- Tài liệu tham khảo: xếp tên tác giả (nếu không xác định được tác giả thì xếp theo tên cơ quan hoặc tên tài liệu) theo A,B,C với gồm: Tên tác giả (năm), tên sách, nhà xuất bản, nơi xuất bản, tập số.

2.2. Báo

Tác phẩm được trình bày dưới dạng một bài báo chính luận trên báo in hoặc báo điện tử với các yêu cầu cụ thể như sau:

* Đối với báo in

- Tên bài viết: viết hoa (chữ đậm).
- Ghi rõ thể loại bài viết: Báo in
- Tóm tắt bài viết: không quá 150 từ, khoảng 10 dòng (in nghiêng).
- Một bài viết không quá **4.000** từ (không tính chú thích tài liệu, thông tin tác giả). Bản in và file mềm bài viết định dạng A4, cỡ chữ 14, font Times New Roman, giãn cách 1,5; lề trên 2,5 cm; lề dưới 2,5 cm; lề trái 3 cm; lề phải 2 cm.
- Chú thích tài liệu trích dẫn (nếu có): Trình bày như đối với bài Tạp chí.

* Đối với báo điện tử

- Tên bài viết: viết hoa (chữ đậm).
- Ghi rõ thể loại bài viết: Báo điện tử.
- Sapo: không quá 60 từ, khoảng 4 dòng (in nghiêng).
- Một bài viết không quá **2.000** từ (không tính chú thích tài liệu, thông tin tác giả). Bản in và file mềm bài viết định dạng A4, cỡ chữ 14, font Times New Roman, giãn cách 1,5; lề trên 2,5 cm; lề dưới 2,5 cm; lề trái 3 cm; lề phải 2 cm.
- Chú thích tài liệu trích dẫn (nếu có): Trình bày như đối với bài Tạp chí.

Với bài viết nhiều kỳ: không quá 03 kỳ, mỗi kỳ không quá 2.000 từ, mỗi kỳ có thể kết cấu như một bài viết độc lập nhưng tổng thể các kỳ có nội dung liên quan đến chủ đề chung của bài viết.

2.3. Phát thanh

Tác phẩm là một bài hoặc loạt bài chuyên luận, chuyên đề về cùng một chủ đề (không quá 03 kỳ). Mỗi bài (hoặc mỗi kỳ trong loạt bài) có độ dài tối đa không quá 30 phút, thể hiện được đặc trưng của báo phát thanh là âm thanh rõ ràng, tiếng nói nhân vật, tiếng động, âm nhạc bảo đảm chất lượng, hấp dẫn.

2.4. Truyền hình

Mỗi tác phẩm là một bài hoặc loạt bài chuyên luận, chuyên đề về cùng một chủ đề (mỗi loạt bài không quá 03 kỳ). Mỗi bài (hoặc mỗi kỳ trong loạt bài) có độ dài tối đa không quá 30 phút, thể hiện được đặc trưng của báo truyền hình là hình ảnh động, đạt yêu cầu về chất lượng.

2.5. Video clip

Mỗi tác phẩm là một video clip có độ dài tối đa không quá 05 phút, thể hiện được đặc trưng của thể loại video clip là hình ảnh động, đạt yêu cầu về chất lượng.

Điều 4. Ban Tổ chức Cuộc thi

1. Ban Tổ chức Cuộc thi do Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Trưởng Ban Chỉ đạo Cuộc thi ra quyết định thành lập, có nhiệm vụ tổ chức các hoạt động liên quan đến Cuộc thi.

2. Ban Tổ chức Cuộc thi được sử dụng con dấu của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh trong quá trình hoạt động.

3. Ban Tổ chức Cuộc thi được quyền sử dụng tác phẩm tham gia dự thi để tuyên truyền bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Điều 5. Đơn vị Thường trực Cuộc thi

Đơn vị Thường trực Cuộc thi là Văn phòng Ban Chỉ đạo 35 Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Đơn vị Thường trực Cuộc thi có nhiệm vụ:

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai, phổ biến, hướng dẫn thực hiện Thể lệ Cuộc thi tới các đơn vị, cá nhân liên quan.

2. Là đầu mối nhận hồ sơ dự thi của các đơn vị, địa phương và tác phẩm của cá nhân gửi tham dự Cuộc thi cấp Trung ương.

3. Chủ trì, phối hợp tham mưu về nội dung và bảo đảm về cơ sở vật chất phục vụ quá trình làm việc của Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức Cuộc thi và Hội đồng Giám khảo.

4. Phối hợp với các đơn vị liên quan huy động hợp pháp nguồn tài trợ từ các tổ chức, cá nhân ủng hộ, hỗ trợ cho quá trình tổ chức Cuộc thi. Phối hợp tổ chức quản lý và sử dụng nguồn tài trợ theo dự toán kinh phí của Cuộc thi bảo đảm các quy định về quản lý tài chính hiện hành.

5. Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức Lễ trao giải Cuộc thi.

Điều 6. Hội đồng Giám khảo

1. Hội đồng Giám khảo gồm Hội đồng Sơ khảo và Hội đồng Chung khảo, do Trưởng Ban Chỉ đạo Cuộc thi ra quyết định thành lập trên cơ sở đề nghị của Trưởng Ban Tổ chức Cuộc thi.

2. Giúp việc cho Hội đồng Giám khảo có Tổ giúp việc do Trưởng Ban Tổ chức Cuộc thi ra quyết định thành lập trên cơ sở đề nghị của đơn vị Thường trực Cuộc thi.

3. Hội đồng Giám khảo xây dựng tiêu chí và quy chế chấm thi phù hợp với yêu cầu của Cuộc thi và Luật Báo chí.

Điều 7. Hồ sơ dự thi

Hồ sơ dự thi do các cơ quan, đơn vị, địa phương nêu tại mục 5.2.1, tiết 5, phần II Kế hoạch tổ chức Cuộc thi lập, gửi về Ban Tổ chức Cuộc thi cấp Trung ương (qua đơn vị Thường trực Cuộc thi), gồm các sản phẩm sau:

(1) Báo cáo tổng kết quá trình triển khai Cuộc thi tại cơ quan, đơn vị, địa phương (nêu rõ hình thức triển khai, tổng số tác phẩm dự thi thu được và số tác phẩm dự thi theo từng thể loại; số tác phẩm gửi dự thi ở cấp Trung ương).

(2) Danh sách tổng số tác phẩm dự thi đã thu nhận được tại cơ quan, đơn vị, địa phương (theo Mẫu 1 của Ban Tổ chức Cuộc thi - định dạng Microsoft Excel).

(3) Danh sách các tác phẩm gửi về dự thi cấp Trung ương (theo Mẫu 2 của Ban Tổ chức Cuộc thi - định dạng Microsoft Excel).

(4) Nội dung các tác phẩm dự thi cấp Trung ương:

- Mỗi tác phẩm dạng viết gửi **bản in** (khổ A4, bìa mềm) và **file mềm** (định dạng Microsoft Word), kèm thông tin cá nhân; minh chứng về việc công bố/đăng tải tác phẩm trong quá trình triển khai Cuộc thi (nếu có).

- Mỗi tác phẩm dạng Phát thanh, Truyền hình, Video clip gửi **file** tác phẩm (dạng mp3/mp4) và **bản in** kịch bản (định dạng Microsoft Word), kèm thông tin cá nhân; minh chứng về việc công bố/đăng tải tác phẩm trong quá trình triển khai Cuộc thi (nếu có).

Tất cả các tác phẩm dự thi của đơn vị/địa phương chứa đựng trong 01 USB gửi kèm hồ sơ dự thi.

Điều 8. Phương thức, quy trình tổ chức chấm thi và xét giải thưởng

1. Phương thức, quy trình tổ chức chấm thi thực hiện theo tiết 4, phần V Kế hoạch tổ chức Cuộc thi.

2. Ban Tổ chức Cuộc thi cấp Trung ương căn cứ kết quả tổ chức Cuộc thi tại các cơ quan, đơn vị, địa phương, kết quả tổ chức chấm thi để xét giải thưởng cho các cá nhân, tập thể, đề xuất Ban Chỉ đạo Cuộc thi quyết định.

Điều 9. Giải quyết khiếu nại và xử lý vi phạm

1. Các tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại về kết quả Cuộc thi. Đơn khiếu nại phải ghi rõ họ, tên, địa chỉ người khiếu nại, lý do khiếu nại và gửi về đơn vị Thường trực Cuộc thi.

Đơn vị Thường trực Cuộc thi có trách nhiệm xem xét và trả lời đơn khiếu nại, báo cáo kết quả giải quyết khiếu nại lên Ban Tổ chức Cuộc thi. Không xem xét đơn không có tên, địa chỉ không rõ ràng hoặc mạo danh.

2. Các tác phẩm tham dự cuộc thi nếu vi phạm Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Báo chí và các quy định của Nhà nước có liên quan và Thẻ lệ này, Ban Tổ chức Cuộc thi sẽ thu hồi giải thưởng (nếu có), thông báo cơ quan chức năng để giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Thẻ lệ Cuộc thi có hiệu lực kể từ ngày Kế hoạch tổ chức Cuộc thi được ký ban hành.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh điểm nào chưa hợp lý, Ban Tổ chức Cuộc thi tổng hợp, báo cáo đề xuất Ban Chỉ đạo Cuộc thi xem xét, sửa đổi Thẻ lệ Cuộc thi cho phù hợp với thực tế./.

PHỤ LỤC

Định hướng chủ đề tác phẩm tham gia Cuộc thi lần thứ Năm

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 57 - KH/HVCTQG, ngày 5 tháng 2 năm 2025 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh)

Nhóm 1. Bảo vệ, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh hiện nay; bảo vệ, lan tỏa lý luận về đường lối đổi mới đất nước, bao gồm các định hướng chủ đề sau đây:

- Bảo vệ, khẳng định giá trị, sức sống trường tồn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; nhận diện, đấu tranh với các luận điệu xuyên tạc bản chất khoa học, cách mạng, ý nghĩa thời đại của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; nhận diện, đấu tranh với các luận điệu phủ nhận bản chất giai cấp của Đảng, đối lập, tách rời chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh...

- Các yêu cầu, nguyên tắc và giải pháp trong vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay.

- Những yêu cầu mới đặt ra đối với nhiệm vụ bảo vệ, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay.

- Các đề xuất vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào xây dựng, hoàn thiện lý luận về đường lối đổi mới đất nước.

- Đấu tranh với các tư tưởng phi mácxít như chủ nghĩa tân tự do, lý thuyết xã hội dân sự, thuyết hội tụ, tư tưởng về “tam quyền phân lập”, tư tưởng “đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập”...

- Bối cảnh tình hình và những yêu cầu mới đặt ra đối với nhiệm vụ bảo vệ, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh đất nước chuẩn bị bước vào kỷ nguyên phát triển mới.

Nhóm 2. Bảo vệ, lan tỏa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, sự nghiệp đổi mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, thành tựu của Việt Nam qua 40 năm đổi mới; Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; các các quyết sách chiến lược, các chuyển đổi mang tính cách mạng để đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới; nhận diện và đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ, bao gồm các định hướng chủ đề sau đây:

- Quá trình phát triển lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam từ thực tiễn gần 40 năm đổi mới đất nước, gắn với đấu

tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc các vấn đề lý luận, thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.

- Quá trình xây dựng, phát triển lý luận về đường lối đổi mới đất nước, gắn với đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc các vấn đề lý luận về đường lối đổi mới cũng như thực tiễn đổi mới đất nước.

- Lan tỏa những thành tựu đột phá, sáng tạo về lý luận trong đường lối đổi mới của Đảng cũng như những thành tựu nổi bật của Việt Nam qua gần 40 năm đổi mới; bảo vệ vững chắc cơ đồ, vị thế, tiềm lực, uy tín của đất nước trong bối cảnh mới.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch về vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nâng cao tính đảng trong xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch về Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, nền dân chủ XHCN Việt Nam.

- Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; kết hợp xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức, cán bộ với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; đấu tranh phản bác luận điệu sai trái, thù địch chống phá về công tác xây dựng Đảng trên các mặt.

- Cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy, hệ thống chính trị hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch về tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị.

- Các chuyển đổi mang tính cách mạng, các quyết sách chiến lược của Đảng, Nhà nước (tinh gọn bộ máy tổ chức hệ thống chính trị, chuyển đổi số, chuyển đổi năng lượng, tăng trưởng kinh tế hai con số...) để đưa đất nước vững bước tiến vào kỷ nguyên phát triển mới gắn với đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch;

- Kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay.

- Xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam; an sinh xã hội, y tế, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, bảo vệ môi trường thực hiện chính sách phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội gắn với đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc về văn hóa, xã hội, quản lý phát triển xã hội.

- Quá trình xây dựng và từng bước hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật, đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí gắn với đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc lý luận, thực tiễn, kết quả phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí ở Việt Nam hiện nay.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật về tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người trong bối cảnh Việt Nam đảm nhận thành công vai trò Ủy viên Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp quốc nhiệm kỳ 2023 - 2025 và ứng cử Ủy viên Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp quốc nhiệm kỳ 2026 - 2028, bảo vệ thành công Báo cáo kiểm điểm định kỳ phổ quát Chu kỳ IV (UPR 4); gắn với đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc về thành tựu bảo đảm, bảo vệ quyền con người trong thời kỳ đổi mới.

- Phát huy vai trò sức mạnh nội sinh, động lực, nguồn lực của văn hóa để phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, gắn với phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực văn hóa hiện nay.

- Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, vai trò của các giai cấp, tầng lớp trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; giữ gìn môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước; đẩy mạnh triển khai đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện; bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng gắn với đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng.

- Tăng cường quốc phòng, an ninh; bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; xây dựng “thế trận lòng dân” trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; chú trọng đến phát huy vai trò của các lực lượng nòng cốt: công an, quân đội, tuyên giáo, truyền thông, cán bộ nghiên cứu, giảng viên lý luận chính trị; kiên quyết đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chống phá mới của các thế lực thù địch, phản động; nhận diện và đấu tranh với những biểu hiện mới của “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng.

- Nhận diện, đấu tranh phản bác luận điệu mới của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị lợi dụng vấn đề “dân chủ”, “nhân quyền”, “dân tộc”, “tôn giáo”, “xã hội dân sự”, “tự do ngôn luận”, “tự do báo chí”, “tự do internet”, “an sinh xã hội”, “phi chính trị hóa lực lượng vũ trang”, “lập hội” để chống Đảng, Nhà nước và lực lượng vũ trang.

- Kiến nghị hoàn thiện chính sách phát triển đất nước thực hiện thành công mục tiêu 100 năm thành lập Đảng, 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, gắn với nhận diện, đấu tranh

phản bác các luận điệu xuyên tạc về các mục tiêu phát triển đất nước trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

- Nhận diện, phê phán các biểu hiện lệch lạc, “lệch chuẩn” trong xã hội và trên không gian mạng.

- Nhận diện và đấu tranh với những luận điệu chống phá đường lối, quan điểm chỉ đạo mới của Đảng trong nghị quyết các Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII và các chính sách, pháp luật của Nhà nước mới được ban hành.

- Nhận diện, đấu tranh với những luận điệu chống phá mới về công tác chuẩn bị Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (tập trung vào phản bác những luận điệu chống phá phá liên quan đến văn kiện, công tác nhân sự, công tác tổ chức Đại hội...).

- Nhận diện, đấu tranh với những luận điệu mới của các thế lực thù địch, phản động, phần tử cơ hội chính trị lợi dụng dịp kỷ niệm các sự kiện lịch sử nổi bật diễn ra trong năm 2025 để chống Đảng, Nhà nước; xuyên tạc lịch sử, bôi nhọ công lao, đóng góp của các vị lãnh đạo cách mạng tiền bối.

Nhóm 3. Thực tiễn, kinh nghiệm tổ chức bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bao gồm các định hướng chủ đề sau đây:

- Nhận thức mới về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch theo Kết luận số 89-KL/TW, ngày 28/7/2024 của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị Khóa XII về “tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”.

- Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong kỷ nguyên phát triển mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.

- Chuyển đổi số và những yêu cầu đặt ra với nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng.

- Tháo gỡ những “điểm nghẽn”, “nút thắt” trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay

- Xây dựng “thế trận lòng dân” đồng thời phát huy vai trò của các lực lượng nòng cốt trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

- Phát huy vai trò của đoàn viên, thanh niên, học sinh, sinh viên, cán bộ, đảng viên theo chức trách, nhiệm vụ của mình, người Việt Nam ở nước ngoài, các

đảng ủy ngoài nước trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

- Các yêu cầu mới trong công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay và giải pháp.

- Mối quan hệ giữa bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng với bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ, với xây dựng Đảng và hệ thống chính trị các cấp vững mạnh toàn diện.

- Lan tỏa những kinh nghiệm hay, những cách làm sáng tạo, hiệu quả trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch và đề xuất các giải pháp, kiến nghị.

- Đổi mới nội dung, phương thức, hình thức bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

- Bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa, nâng cao lòng yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, truyền thống văn hóa và lịch sử dân tộc; nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, khát vọng vươn lên; nêu cao tinh thần trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới sáng tạo, dám chịu trách nhiệm của thế hệ trẻ đối với đất nước và xã hội.

- Đổi mới cơ chế, chính sách, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, phối hợp lực lượng trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp, kết hợp các hình thức đấu tranh chính trị, tư tưởng, pháp lý với các giải pháp công nghệ, kỹ thuật, an ninh, an toàn trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

- Thực tiễn, kinh nghiệm bảo vệ nền tảng tư tưởng của các đảng cộng sản và công nhân trên thế giới; kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại trong bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch giai đoạn hiện nay.

- Người Việt Nam ở nước ngoài với vai trò là “sứ giả” lan tỏa truyền thống lịch sử, văn hóa, con người Việt Nam với bạn bè quốc tế.

- Người Việt Nam ở nước ngoài với vai trò là “sứ giả” lan tỏa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam đến với bạn bè quốc tế.